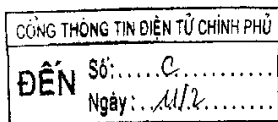


THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 217 /QĐ - TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2015



QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Bằng Tổ quốc ghi công

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 26/2005/PL-UBTVQH ngày 29 tháng 6 năm 2005 và Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng được sửa đổi, bổ sung của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 04/2012/UBTVQH ngày 16 tháng 7 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 03/TTr-BLĐTBXH ngày 26 tháng 01 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

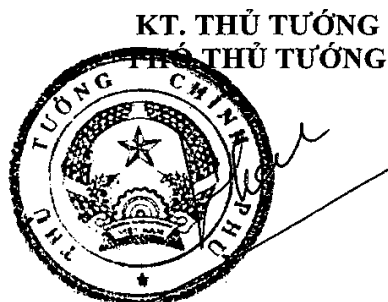
Điều 1. Cấp Bằng Tổ quốc ghi công cho 88 liệt sĩ thuộc Bộ Công an; 02 thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh và 05 tỉnh: Bến Tre, Cà Mau, Lào Cai, Long An và Ninh Bình (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

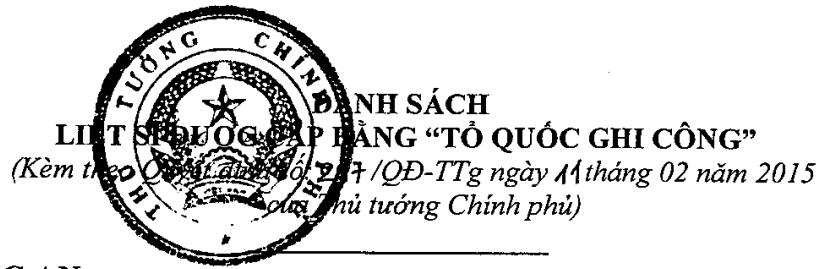
Điều 3. Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Bộ LĐ -Thương binh và Xã hội;
- VPCP: PCN Nguyễn Khắc Định,
TGD Cổng TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b), Hùng 3 b.



Nguyễn Xuân Phúc



BỘ CÔNG AN

1. Liệt sĩ: Nguyễn Hồ

Cán bộ công an nhân dân, nguyên quán: xã Đại An, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 02 tháng 5 năm 1953.

2. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Hoan

Thiếu úy Công an nhân dân, nguyên quán: xã Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 01 tháng 5 năm 2009.

3. Liệt sĩ: Trần Thanh Nam

Trung tá Công an nhân dân, nguyên quán: xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 01 tháng 5 năm 2014.

4. Liệt sĩ: Lê Quang Trường

Thượng úy Công an nhân dân, nguyên quán: xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 01 tháng 5 năm 2014.

5. Liệt sĩ: Trần Sơn Tùng

Trung úy Công an nhân dân, nguyên quán: xã Đọi Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 01 tháng 5 năm 2014.

TỈNH BẾN TRE

6. Liệt sĩ: Lê Trường Tộ

Chi ủy viên, nguyên quán: xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, năm 1958.

TỈNH CÀ MAU

7. Liệt sĩ: Tạ Văn Cử

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, trú quán: xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 8 năm 1968.

8. Liệt sĩ: Huỳnh Xuân Hai

Đại đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Trường Xuân, huyện Ô Môn, tỉnh Hậu Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 04 tháng 01 năm 1969.

9. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Cho

Cán bộ xã, nguyên quán: xã Vĩnh Bình Nam, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 09 tháng 02 năm 1957.

10. Liệt sĩ: Lâm Văn Lý

Trưởng ban công trường ấp, nguyên quán: xã Liên Tú, huyện Long Phú, tỉnh Kiên Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 12 năm 1963.

11. Liệt sĩ: Nguyễn Tấn Phước

Áp đội trưởng, nguyên quán: xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 29 tháng 4 năm 1962.

12. Liệt sĩ: Dương Tấn Phát

Tiểu đội trưởng du kích ấp, Nguyên quán: xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 03 tháng 4 năm 1970.

13. Liệt sĩ: Phạm Thị Xa

Công dân, nguyên quán: xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 02 tháng 4 năm 1964.

14. Liệt sĩ: Trần Văn Sem

Tiểu đội trưởng du kích xã, nguyên quán: xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 03 năm 1968.

15. Liệt sĩ: Châu Văn Bé

Đội viên du kích, nguyên quán: xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 4 năm 1975.

16. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Phúc

Tiểu đội trưởng du kích xã, nguyên quán: xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 06 tháng 8 năm 1969.

17. Liệt sĩ: Hà Văn Các

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 09 tháng 9 năm 1969.

18. Liệt sĩ: Lý Văn Tư

Trưởng giao liên, nguyên quán: xã Định Thành, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 11 tháng 3 năm 1959.

19. Liệt sĩ: Nguyễn Thế An

Đại úy Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 08 tháng 12 năm 1987.

20. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Thính

Áp đội phó, nguyên quán: xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 11 tháng 12 năm 1970.

21. Liệt sĩ: Lê Văn Ân

Đại đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 9 năm 1969.

22. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Do

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 7 năm 1974.

23. Liệt sĩ: Đoàn Văn Chơi

Bí thư chi bộ ấp, nguyên quán: xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 03 tháng 02 năm 1970.

24. Liệt sĩ: Văn Công Nguyễn

Đảng viên, nguyên quán: xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 7 năm 1956.

25. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Thanh

Trung đội trưởng du kích xã, nguyên quán: xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 8 năm 1969.

26. Liệt sĩ: Nguyễn Mi Til

Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 07 tháng 02 năm 1985.

27. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Nhạc

Giao liên ấp, nguyên quán: xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 24 tháng 02 năm 1959.

28. Liệt sĩ: Trần Văn Chi

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, năm 1954.

29. Liệt sĩ: Đào Văn Thúc

Phó ban công trường xã, nguyên quán: xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 4 năm 1962.

30. Liệt sĩ: Nguyễn Phục Hưng

Cán bộ tỉnh ủy, nguyên quán: xã Vĩnh Hòa, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 10 năm 1967.

31. Liệt sĩ: Hồ Quyết Thắng

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 30 tháng 12 năm 1988.

32. Liệt sĩ: Ngô Văn Sinh

Cán bộ xã đoàn, nguyên quán: xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 06 tháng 6 năm 1964.

33. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Nền

Công an xã, nguyên quán: xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 19 tháng 4 năm 1980.

34. Liệt sĩ: Trần Văn Niên

Tiểu đoàn phó Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 22 tháng 5 năm 1981.

35. Liệt sĩ: Trần Ngọc Tiếp

Trưởng ban tôn giáo, nguyên quán: xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 29 tháng 12 năm 1962.

36. Liệt sĩ: Trần Thị Nương

Thanh niên xung phong, nguyên quán: xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, tháng 4 năm 1969.

37. Liệt sĩ: Trịnh Văn Ngàn

Cán bộ xã đoàn, nguyên quán: xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 01 năm 1959.

38. Liệt sĩ: Lê Văn Lụa

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 8 năm 1967.

39. Liệt sĩ: Bùi Văn Nhiều

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 3 năm 1967.

40. Liệt sĩ: Trương Minh Thắm

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 08 tháng 8 năm 1988.

41. Liệt sĩ: Lê Văn Đáng

Đội viên du kích, nguyên quán: thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 07 tháng 12 năm 1961.

42. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Nguyễn

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tháng 12 năm 1978.

43. Liệt sĩ: Lê Vĩnh Hòa

Đại đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 26 tháng 01 năm 1974.

44. Liệt sĩ: Phan Văn Đồi

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 05 tháng 10 năm 1964.

45. Liệt sĩ: Lê Ngọc Thuận

Cán bộ ban binh vận trung ương cục, nguyên quán: xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 02 tháng 5 năm 1970.

46. Liệt sĩ: Huỳnh Văn Long

Trưởng ban công an ấp, nguyên quán: xã Long Điền Tiến, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 7 năm 1970.

47. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Ba

Áp đội trưởng, nguyên quán: xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 03 tháng 3 năm 1961.

48. Liệt sĩ: Đào Văn Tuồng

Xã đội phó, nguyên quán: xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 6 năm 1969.

49. Liệt sĩ: Trần Văn Thành

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Vĩnh Mỹ B, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 04 tháng 9 năm 1987.

50. Liệt sĩ: Nguyễn Hoàng Hậu

Chiến sĩ công an nhân dân, nguyên quán: xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 02 năm 1972.

51. Liệt sĩ: Lê Hoàng Ân

Tổ viên công trường ấp, nguyên quán: xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, tháng 12 năm 1962.

52. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Hà

Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 3 năm 1963.

53. Liệt sĩ: Lê Văn A (Lê Văn Hiên)

Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 10 năm 1972.

54. Liệt sĩ: Võ Văn Lồng

Trạm trưởng giao bưu, nguyên quán: xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 3 năm 1969.

55. Liệt sĩ: Mạc Văn Cáo

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 26 tháng 5 năm 1971.

56. Liệt sĩ: Trần Văn Bánh

Đoàn viên thanh niên xã, Nguyên quán: xã Phú Trung, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 3 năm 1974.

57. Liệt sĩ: Nguyễn Thị Môn

Cán bộ binh vận, nguyên quán: xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 8 năm 1971.

58. Liệt sĩ: Phan Văn Bạch

Chính trị viên tiểu đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 5 năm 1960.

59. Liệt sĩ: Phạm Văn Diệp

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Bình Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 30 tháng 3 năm 1987.

60. Liệt sĩ: Phan Văn Đống

Cán bộ đoàn, nguyên quán: xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 09 tháng 5 năm 1959.

61. Liệt sĩ: Quách Văn Đà

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, năm 1983.

62. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Đáng

Đội viên du kích, nguyên quán: xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 09 tháng 5 năm 1963.

63. Liệt sĩ: Lâm Văn Khải

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 08 tháng 10 năm 1967.

64. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Nhu

Tổ trưởng nông hội, nguyên quán: xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 6 năm 1962.

65. Liệt sĩ: Bùi Thị Chính

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 8 năm 1969.

66. Liệt sĩ: Đặng Văn Lượng

Phó ban tài chính xã, nguyên quán: xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 12 năm 1968.

67. Liệt sĩ: Trần Thái Hùng

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Thanh Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 14 tháng 11 năm 1987.

68. Liệt sĩ: Đặng Văn Quảng

Tổ trưởng du kích ấp, nguyên quán: xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 08 tháng 4 năm 1961.

69. Liệt sĩ: Lại Văn Giang

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 14 tháng 12 năm 1989.

70. Liệt sĩ: Huỳnh Văn Quyền

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tháng 5 năm 1984.

71. Liệt sĩ: Lâm Mạnh Trí

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 17 tháng 11 năm 1982.

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

72. Liệt sĩ: Trần Đình Nguyên

Đội viên du kích, nguyên quán: xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 16 tháng 3 năm 1952.

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

73. Liệt sĩ: Võ Văn Gòn

Phó ban nông hội, nguyên quán: xã An Thạnh, huyện Bến Thủ, tỉnh Long An, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 01 năm 1962.

74. Liệt sĩ: Đặng Văn Cục

Giao liên mật xã, nguyên quán: xã Phước An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 5 năm 1961.

TỈNH LÀO CAI

75. Liệt sĩ: Nguyễn Quang Tuấn

Công dân, nguyên quán: xã Long Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 07 tháng 8 năm 2013.

TỈNH LONG AN

76. Liệt sĩ: Hà Văn Ri

Cán bộ nông hội, nguyên quán: xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 9 năm 1969.

77. Liệt sĩ: Huỳnh Văn Thương

Cán bộ mật giao, Nguyên quán: xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 12 năm 1969.

78. Liệt sĩ: Võ Hữu Tài

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Long Hòa, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 18 tháng 10 năm 1993.

79. Liệt sĩ: Phạm Văn Ba

Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã An Nhứt Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 19 tháng 6 năm 1949.

80. Liệt sĩ: Phan Thị Lượng

Ban cán sự ấp, nguyên quán: xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 01 tháng 01 năm 1952.

81. Liệt sĩ: Phạm Hùng Sinh

Xã đội phó, nguyên quán: xã Bình Hòa Nam, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 23 tháng 5 năm 1949.

82. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Nô

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 07 tháng 4 năm 1965.

83. Liệt sĩ: Nguyễn Hữu Trí

Đảng viên, nguyên quán: xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 05 tháng 7 năm 1971.

84. Liệt sĩ: Trương Văn Cảnh

Huyện ủy viên, nguyên quán: xã Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 01 năm 1962.

TỈNH NINH BÌNH

85. Liệt sĩ: Bùi Văn Thơ

Thương binh 2/4 (tỷ lệ 61%), nguyên quán: xã Văn Hải, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 02 tháng 3 năm 2014.

86. Liệt sĩ: Lê Văn Như

Tổ trưởng Tổ sản xuất nông trường, nguyên quán: xã Hoằng Thành, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 31 tháng 3 năm 1969.

87. Liệt sĩ: Phạm Hữu Chư

Phó trưởng công an xã, nguyên quán: xã Khánh Cường, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 3 năm 1969.

88. Liệt sĩ: Phạm Thế Hào

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), nguyên quán: xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 15 tháng 8 năm 2013./.
